TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 6- 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường.

Ông Đoàn Trung Tuyến.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2024/TLST-HNGĐ ngày 18- 3- 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị N; địa chỉ nơi cư trú: 587 A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Đoàn Văn T; sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: Xóm X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Cao Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10-10-2004. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống, tính cách không hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác

định không còn tình cảm với anh T, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Mạnh K, sinh ngày 18- 9- 2005 và Đoàn Thị Anh Thư sinh ngày 11- 4- 2009. Khi ly hôn cháu K đã đủ 18 tuổi chị không yêu cầu Toà án điều chỉnh. Chị nhận nuôi con Đoàn Thị Anh T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03-5-2024 bị đơn là anh Đoàn Văn T trình bày: Anh thống nhất với chị N về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân; về việc vợ chồng có 02 con chung. Nay chị N có đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh nhất trí ly hôn; về con chung anh nhất trí để chị N trực tiếp nuôi con chung như quan điểm của chị N.

Về tài sản: Anh không đề nghị giải quyết

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G; Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như chị N, anh T trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị N và anh Đoàn Văn T. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung chưa thành niên Đoàn Thị Anh T1, sinh ngày 11-4-2009 cho chị Cao Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị N và bị đơn anh Đoàn Văn T xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị N và anh Đoàn Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh T không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong thời gian dài, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị N và anh Đoàn Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng thuận tình ly hôn của chị N và anh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chưa thành niên: Xác định vợ chồng chị Cao Thị N và anh Đoàn Văn T có 01 con chung chưa thành niên là Đoàn Thị Anh Thư sinh ngày

11-4-2009. Căn cứ vào điều kiện và nguyện vọng nuôi con, căn cứ quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; đủ cơ sở công nhận thoả thuận của các đương sự; giao cho chị Cao Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con; chị Cao Thị N không yêu cầu anh Đoàn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết về việc cấp dưỡng.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị N nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị N và anh Đoàn Văn T.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thoả thuận của các đương sự: Chị Cao Thị N trực tiếp nuôi con Đoàn Thị Anh Thư sinh ngày 11- 4- 2009. Anh Đoàn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Cao Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004530 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Hoàn trả lại chị Cao Thị N 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Xuân: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên